

KHOA PHÁP LUẬT HÌNH SỰ

Bộ môn Luật tố tụng hình sự

ĐÁP ÁN THI HẾT HỌC PHẦN MÔN LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ

(thi ca 2 ngày 03/6/2017)

Câu 1: 4 điểm

a) Đúng. Vì: trong những người bị tạm giữ, người bị bắt theo lệnh truy nã đã bị khởi tố và người đầu thú có thể đã bị khởi tố. Cơ sở pháp lý: khoản 1 Điều 48, khoản 1 Điều 86, Điều 83 BLTTHS

b) Sai. Vì: trách nhiệm chứng minh tội phạm thuộc về các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan khác được giao nhiệm vụ điều tra. Cơ sở pháp lý: Điều 10, Điều 111 BLTTHS

c) Đúng. Vì: Tòa án cấp phúc thẩm có thể xem xét các phần khác không bị kháng cáo, kháng nghị của bản án nếu xét thấy cần thiết (Điều 241 BLTTHS). Phần không bị kháng cáo, kháng nghị của bản án đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị (Điều 240 BLTTHS). Tòa án cấp phúc thẩm có thể giảm hình phạt hoặc áp dụng Điều khoản BLHS về tội nhẹ hơn, chuyển sang hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo cho cả những bị cáo không kháng cáo hoặc không bị kháng cáo, kháng nghị (khoản 2 Điều 249 BLTTHS)

d) Đúng. Tòa án nhân dân cấp tỉnh có thể xét xử sơ thẩm vụ án hình sự về tội phạm ít nghiêm trọng nếu: i) không thuộc thẩm quyền của tòa án nhân dân cấp huyện; ii) thuộc thẩm quyền của tòa án nhân dân cấp huyện nhưng được lấy lên để xét xử; iii) tòa án nhân dân cấp tỉnh xét xử toàn bộ vụ án trong trường hợp bị cáo phạm nhiều tội, trong đó có tội thuộc thẩm quyền của tòa án nhân dân cấp tỉnh, có tội thuộc thẩm quyền của tòa án nhân dân cấp huyện; iv) tội phạm xảy ra ở nước ngoài nhưng được xét xử tại tòa án nhân dân ở Việt Nam. Cơ sở pháp lý: Điều 170, 171, 173 BLTTHS

Câu 2: 4 điểm

a) Không phải thay đổi quyết định khởi tố bị can. Vì: nếu có căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị can không phạm vào tội đã bị khởi tố thì mới phải thay đổi quyết định khởi tố bị can. Trong trường hợp này, A vẫn phạm vào tội đã bị khởi tố là tội

hiếp dâm, nói cách khác, không có sự thay đổi tội danh đối với A. Cơ sở pháp lý: khoản 1 Điều 127 BLTTHS.

b) Huỷ quyết định đình chỉ điều tra và quyết định truy tố. Vì: i) đủ căn cứ để truy tố A, tức là quyết định đình chỉ điều tra không có căn cứ cần phải hủy bỏ; ii) đủ căn cứ để truy tố A thì Viện kiểm sát phải quyết định truy tố, không cần yêu cầu cơ quan điều tra phục hồi điều tra. Cơ sở pháp lý: khoản 4 Điều 164 BLTTHS.

c) Tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Vì: Viện kiểm sát truy tố A theo khoản 2 Điều 111 BLHS, tức là không còn thuộc trường hợp khởi tố theo yêu cầu của người bị hại, việc rút yêu cầu khởi tố không có hậu quả đình chỉ vụ án, Thẩm phán được phân công chủ tọa phiên tòa phải tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Cơ sở pháp lý: Điều 105, khoản 2 Điều 176 BLTTHS.

d) Không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm, kiến nghị người có thẩm quyền kháng nghị giám đốc thẩm. Vì: Tòa án cấp phúc thẩm thấy cần xét xử bị cáo theo khoản nặng hơn nhưng không có kháng cáo hoặc kháng nghị yêu cầu xét xử bị cáo theo khoản nặng hơn. Cơ sở pháp lý: điểm a khoản 2 Điều 248, khoản 3 Điều 249, Điều 274, 275 BLTTHS.

Câu 3: 2 điểm

Giai đoạn điều tra tính kể từ khi có quyết định khởi tố vụ án hình sự. Các hoạt động điều tra được tiến hành sau khi có quyết định khởi tố vụ án hình sự. Khám nghiệm hiện trường là một hoạt động điều tra nhưng có thể tiến hành trước khi khởi tố vụ án hình sự. Cơ sở pháp lý: khoản 2 Điều 150 BLTTHS. Lý do: i) kịp thời thu thập vật chứng, tài liệu làm chứng cứ của vụ án, không để bị mất mát, biến dạng (khoản 1 Điều 75 BLTTHS); ii) kịp thời xác định dấu hiệu tội phạm để quyết định việc khởi tố vụ án hình sự (Điều 100 BLTTHS)...